**TUẦN 26:** **CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**TUẦN 26 - TIẾT 3 - LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

 **DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

Nhận diện và biết cách sử dụng dấu gạch ngang.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** |  |
| - GV nêu câu hỏi:Chúng ta đã học các loại dấu câu nào? | -HS trả lời câu hỏi |
| - GV dẫn dắt vào bài mới.  | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** |  |
| **Bài 1: Xác định và nêu tác dụng của dấu gạch ngang** |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung. | – HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các câu văn, đoạn văn. |
| – Gv tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  | – HS thảo luận nhóm 4, xác định dấu gạch ngang và nêu tác dụng của dấu gạch ngang. |
| - Gv cho HS chơi Tiếp sức để chữa bài trước lớp. | - HS chơi Tiếp sức để chữa bài trước lớp. |
|  | ***Đáp án:*** |
|  | a. Nối các từ ngữ trong một liên danh. b. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích cho “Ja Aok”. c. Đánh dấu lời nói trực tiếp của các nhân vật. d. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê. |
|  | - HS nhận xét, đánh giá góp ý cho bạn. |
| - GV nhận xét. |  |
| **Bài 2: Xác định vị trí của dấu gạch ngang** |
| - GV mời HS đọc yêu cầu của BT2 | 1 HS đọc yêu cầu  |
| - Gv cho HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Khi dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích, dấu gạch ngang được đặt ở vị trí nào?* |
| - Gv tổ chức cho HS chia sẻ. | - 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. |
|  | ***Đáp án:*** Dấu gạch ngang được đặt giữa bộ phận dùng để chú thích, giải thích với bộ phận được chú thích, giải thích |
|  | - HS nghe bạn nhận xét |
| - GV nhận xét, rút ra ghi nhớ về dấu gạch ngang. |  |
| - Gv gọi nhắc lại ghi nhớ. | - 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. |
| **Bài tập 3: Đặt dấu gạch ngang vào vị trí thích hợp trong câu** |
| - GV mời HS đọc yêu cầu BT3 | - 1 HS đọc yêu cầu BT3 |
| - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi | - HS thảo luận theo nhóm đôi để tìm vị trí cần thêm dấu gạch ngang vào câu đã cho. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.  | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  |
|  | ***Đáp án*** |
|  | a. Quảng Bình – quê hương thứ hai của tôi – đang hằng ngày đổi mới.b. Vỏ cây trẩu – còn gọi là cây dầu sơn – được dùng làm thuốc để chữa đau nhức răng.c. Mỗi năm, vịnh Hạ Long – một trong những danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam – đón hàng triệu lượt khách du lịch trong nước và quốc tế.d. Thánh địa Mỹ Sơn – di tích lịch sử nổi tiếng của tỉnh Quảng Nam – được phát hiện vào năm 1885 và được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới vào năm 1999.🡪 Dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích với bộ phận được chú thích, giải thích. |
|  | - HS nhận xét, góp ý. |
| - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 4: Viết câu giới thiệu một cảnh đẹp, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang để dánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.** |
| - GV mời HS đọc yêu cầu BT4 | - 1 HS đọc yêu cầu  |
| - GV cho HS làm bài vào vở | - Cá nhân làm bài vào vở sau đó chia sẻ theo nhóm đôi. |
| - GV mời HS chia sẻ kết quả trước lớp.  | - HS chia sẻ trước lớp. |
| - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng, tìm tòi** |  |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Dấu câu đi chơi”. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| + GV chiếu bài ppt các câu hỏi liên quan đến dấu gạch ngang. | - HS tham gia trò chơi  |
| - Nhận xét, tuyên dương.  | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| - GV nhận xét tiết dạy. |  |
| - Dặn dò bài về nhà viết đoạn văn, sưu tầm đoạn văn có sử dụng dấu gạch ngang.  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................